

Bản án số: 13/2020/HS-ST.

Ngày: 11/02/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoi.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Nguyễn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2019/TLST- HS, ngày 31 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn H; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Đỗ Hồng T, sinh năm 1958; Con bà Trần Thị L, sinh năm: 1957; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 19/HSST ngày 29/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chấp hành xong phần án phí ngày 12/7/2013); Tại bản án số 52/HSST ngày 07/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố

Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Ngày 17/6/2013 chấp hành xong phần án phí, ngày 21/3/2015 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 18/01/2011, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” (Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can); Ngày 21/01/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, vụ án được chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa điều tra theo thẩm quyền, quá trình điều tra đã tạm đình chỉ điều tra để áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo H, sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi bệnh viện tâm thần, vụ án được phục hồi điều tra ngày 29/10/2019. Bị cáo Đỗ Văn H bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

- **Người bị hại:** Ông Dương Văn N, sinh năm 1972 (Có mặt).

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, Thái Nguyên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lưu Đình T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Trú tại: TDP A, phường Đ, Thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

2. Ông Trịnh Duy H, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

3. Ông Hà Duy T, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

4. Bà Trịnh Thị Q, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn M, xã M, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Trần Văn T, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm 11, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Chị Quách Thị T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

8. Anh Dương Văn Q, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

9. Bà Phạm Thị Nhị H, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Trú tại: số 15, ngõ 102, tổ 7, phường N, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

10. Anh Cỏ Văn T, sinh năm 1993 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
11. Anh Trương Văn C, sinh năm 1980 (Vắng mặt).
Trú tại: TDP An Bình, phường Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
12. Chị Dương Thị N, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm H, xã M, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.
13. Anh Lê Huy M, sinh năm 2000 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
14. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (Vắng mặt).
Trú tại: TDP A, phường Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.
15. Chị Dương Thị H, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
16. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm Đ, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.
17. Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
18. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm H, xã V, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.
19. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Trú tại: TDP T, phường Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.
20. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
21. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 04/3/2019, ông Dương Văn N, sinh năm 1972; Trú tại: Xóm Trung 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến quán của anh Bùi Văn B, sinh năm 1984 ở cùng xóm để ăn sáng. Khi vào quán, ông N ngồi ở bàn thứ 2 bên phải từ ngoài nhìn vào, mặt hướng ra cửa. Lúc này có một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, vỏ ngoài màu đỏ lắp BKS: 20MD6 - 026.05 do Đỗ Văn H, sinh năm 1989; Trú quán: Thôn Minh Sơn, xã Minh Nghĩa, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, chở thêm hai nam giới (theo H khai nhận một

người tên là Huy, người còn lại không biết tên, cả hai đều chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ), những người này đều đội mũ, mặt bịt khẩu trang. Khi đến nơi, H xuống xe, một người đứng trước cửa quán ăn, H và một thanh niên đi vào phía trong tiến đến chỗ ông N ngồi, trên tay mỗi người đều cầm một con dao dài khoảng 40cm, mũi dao nhọn. H đứng trước mặt ông N và nói “*Hôm qua mày ngủ với vợ tao, tao gọi mày mà mày không nghe*”, ông N nói là “*Hôm qua anh ăn cơm bên nhà ông ngoại, có đi đâu đâu, em nhầm người rồi*”, H không nói gì mà cầm dao chém nhiều nhát vào chân phải ông N, ông N ngã ra nền nhà, ông N đưa tay lên ôm chân thì H tiếp tục chém vào cẳng tay ông làm đứt lìa cẳng tay phải. Sau khi chém ông N xong, H và hai nam thanh niên cùng lên xe và đi theo đường tỉnh lộ 266 về phía đường khu công nghiệp Diêm Thụy, huyện P sang thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ông N được đưa đi cấp cứu, sau đó chuyển Bệnh viện 108 Hà Nội điều trị, đến ngày 19/3/2019 vết thương ổn định ra viện.

Tại bệnh án cấp cứu điều trị đối với ông Dương Văn N thể hiện: Vết thương đứt rời 1/3 dưới cẳng tay bên phải, vết thương khuỷu tay bên trái dài 10 cm, đứt toàn bộ gân duỗi, gãy hở đài quai trái, nhiều vết thương ở cẳng chân bên phải (6 vết): 01 vết thương mặt trước cổ chân phải dài 7 cm; gãy hở đầu dưới xương chày; đứt động mạch chày trước; đứt gân cơ duỗi dài ngón cái cơ chày trước cơ duỗi chung các ngón; 01 vết thương 1/3 dưới cẳng chân bên phải đứt động mạch chày trước, co mác dài mác ngắn, gãy hở xương mác, 01 vết thương 1/3 trên cẳng chân dài 10 cm, 01 vết thương dài 3 cm 1/3 giữa cẳng chân, 01 vết thương ở đầu trên xương mác dài 3 cm đứt thần kinh hông cơ ngoài; 01 vết thương mông bên phải dài 5 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/TgT ngày 08/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đứt rời 1/3 cẳng tay (P), đã được phẫu Thuật trồng lại cẳng tay. Gãy đài quay (T), đứt gân duỗi chung các ngón bàn tay (T). Gãy hai xương cẳng chân (P), tổn thương các dây thần kinh hông khoeo ngoài chân (P), đứt động mạch chày trước. Trên cơ thể có 5 vết sẹo KT trung bình và KT nhỏ. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 69%, áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận như sau: Năm 2018, H cùng bạn gái là Quách Thị T, sinh năm 1989; Trú quán: Thôn Yên Thọ, xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đến Tê trợ tại tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên. Thời điểm này H làm Tê cho Nguyễn Tiến D, sinh

năm 1978; Trú quán: Tổ Đàm Sỏi, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, được D cho sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 29K1 - 002.46 để làm phương tiện đi lại. Khoảng 07 giờ sáng ngày 04/3/2019 H đi từ phòng trọ đi ra ngoài ăn sáng, khi đi H điều khiển xe mô tô BKS 29K1 - 02246 đã được một người bạn của H tên Huy, H không biết địa chỉ thay bằng BKS xe đạp điện là 20MĐ6 - 026.05 của chị Nguyễn Huyền Thương, sinh năm 2000; trú tại: xóm Trụ Sở, xã Tân Hòa, huyện P, tỉnh Thái Nguyên - là bạn của Quách Thị T khi đến phòng H chơi ngày hôm trước. Khi ra đến ngoài đường thì gặp Huy, H đã rủ Huy đi ăn sáng cùng. Huy đồng ý và bảo H chở Huy sang khu công nghiệp Diềm Thụy, Tộc xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để đón bạn của Huy cùng đi ăn sáng, H đồng ý. Sau khi đón được người bạn của Huy, H điều khiển xe mô tô chở cả nhóm đi tìm chỗ ăn sáng. Trên đường đi, có 01 xe ô tô màu trắng bạc đi phía trước cùng chiều (Sau xác định là xe do ông Dương Văn N điều khiển), người bạn của Huy nói “*Thằng kia trước ngủ với vợ tao*”, Huy nghe thấy liền nói “*Thế thì chém nó thôi*”. Cả bọn đi phía sau xe ô tô của ông N và thấy ông N vào quán ăn sáng tại xóm Trung 2, xã Đ, nên nam thanh niên đi cùng bảo H dừng xe lại và đưa cho H 1 con dao bằng kim loại dài khoảng 40 cm, mũi dao nhọn và nói với H đi vào quán để chém ông N, H không đồng ý, người này nói “*Mày không chém nó thì tao chém mày*”, do sợ hãi nên H cầm theo dao vào quán nơi ông N đang ngồi ăn sáng. Khi vào đến nơi, H chém ông N gây thương tích như đã nêu trên. Sau khi chém ông N xong, H điều khiển xe mô tô chở Huy và bạn của Huy đi về khu công nghiệp Phổ Yên, trên đường đi H đưa dao cho Huy, rồi thả Huy và bạn của Huy xuống, còn H điều khiển xe mô tô đến quán sửa xe của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; Trú quán tổ dân phố Tân Thành, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (làm nghề sửa chữa xe máy) để Tê bóc tem màu đỏ dán trên xe nhằm tránh sự phát hiện, nhưng anh Huy không nhận bóc nên H điều khiển xe đi về khách sạn Hồng Châu Tộc tổ dân phố Tân Thành, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, H gọi điện cho Quách Thị T mang quần áo và dụng cụ đến để H thay và tháo biển số xe đạp điện ra để thay biển số xe mô tô SH vào. Sau khi T đem quần áo đến, H thay quần áo, tháo biển số xe máy điện 20MĐ6 - 026.05, đưa tất cả cho T cầm và bảo T vứt, rồi H đi xe mô tô đến siêu thị An Bình Tộc tổ An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên để gửi xe mô tô SH tại đó. Sau đó, H Tê xe taxi của Lưu Đình Tiến, sinh năm 1988; Trú quán: bản Lác 1, Kim Phụng, Định Hóa, Thái Nguyên đưa đi Hà Nội rồi nhờ T đem quần áo và biển số

xe máy điện 20MĐ6 - 026.05 vút toàn bộ xuống sông gần chỗ T trọ. Ngày 05/3/2019, T xuống Hà Nội gặp H rồi cả hai cùng đi lên huyện Sapa, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 07/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P triệu tập H đến làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều xác định trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Đỗ Văn H đang điều trị tại Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế. Đến ngày 16/12/2018 Đỗ Văn H đã bỏ trốn khỏi bệnh viện. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với H.

Tại kết luận giám định số 414/KLGD ngày 07/11/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Đỗ Văn H có bệnh rối loạn phân liệt ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại của bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F21. Tại các thời trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng của vụ án, gồm:

- + 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vật thể KT 1,5x3cm có bám dính vật chất màu nâu đỏ, T tại hiện trường.

- + 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A5, bên trong có mẫu vết chất màu nâu đỏ T tại hiện trường.

- + 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu PS1, mã số 051650 bên trong có con dao; 01 khẩu trang màu trắng xanh, 01 khăn vải màu trắng kích thước 27 cm x 27 cm T giữ trong cốp xe SH 29K1 - 002.46.

- + 01 túi giấy niêm phong bên trong là mẫu hoàn lại theo Quyết định trưng cầu giám định số 77 ngày 12/3/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện P do Viện pháp y quốc gia chuyển giao lại.

- + 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng có số imel lần lượt là 22876 và 22871 (năm số cuối) đã qua sử dụng của Đỗ Văn H.

Những vật chứng trên hiện đang được bảo quản là lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, vỏ ngoài màu đỏ đen BKS: 29K1 - 002.46; SK: 044145, SM: 1046329 cho đến nay chưa xác định chính xác được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý riêng.

Đối với bộ quần áo và chiếc biếm kiểm soát xe đạp điện H nhờ T vút xuống kênh, gần phòng trọ của T Tộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm theo chỉ

dẫn của T nhưng không T hỏi được. Đối với con dao H khai nhận sau khi chém ông N đã đưa cho Huy, hiện nay chưa xác định được Huy là ai, ở đâu nên không có căn cứ làm rõ để T hỏi.

Đối với 01 con dao kim loại dài 40cm; 01 con dao kim loại dài 39cm; một áo khoác vải; một áo nữ ngắn tay; một ốp điện thoại di động Iphone; một quần lửng nữ màu hồng chấm bi; một bản phô tô chứng minh thư nhân dân và một bản phô tô sổ hộ khẩu, 01(bản chính) và 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký kết hôn mang tên Quách Thị T đã được trả lại cho chị T; 01 xe máy điện đăng ký BKS 20MĐ6 - 026.05 (không có biển kiểm soát kèm theo) đã được trả lại cho Nguyễn Huyền Thương quản lý và sử dụng.

Về phần bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo H chưa bồi thường cho ông N. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Dương Văn N yêu cầu bị can Đỗ Văn H phải bồi thường cho ông một khoản tiền là 465.343.718đ.

Bản cáo trạng số 182/KSĐT ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội: “Cố ý gây thương tích”. Sau khi xem xét, đánh giá chứng cứ đã đề nghị áp dụng:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm d, khoản 4 điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Đỗ Văn H từ 12 năm đến 13 năm tù giam.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch T tiêu hủy:

- + 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vật thể KT 1,5x3cm có bám dính vật chất màu nâu đỏ, T tại hiện trường.

- + 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A5, bên trong có mẫu vết chất màu nâu đỏ T tại hiện trường.

- + 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu PS1, mã số 051650 bên trong có con dao; 01 khẩu trang màu trắng xanh, 01 khăn vải màu trắng kích thước 27 cm x 27 cm T giữ trong cốp xe SH 29K1 - 002.46.

- + 01 túi giấy niêm phong bên trong là mẫu hoàn lại theo Quyết định trưng cầu giám định số 77 ngày 12/3/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện P do Viện pháp y quốc gia chuyển giao lại.

+ 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng có số imel lần lượt là 22876 và 22871 (năm số cuối) đã qua sử dụng của Đỗ Văn H.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Dương Văn N theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo im lặng không tranh luận gì đối với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được công bố tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của Kiểm sát viên, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa mặc dù bị cáo im lặng, không khai báo khi Chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét hỏi. Nhưng Hội đồng xét xử đã tiến hành công bố các bản cung của bị cáo Đỗ Văn H tại cơ quan điều tra; công khai các bản ghi lời khai đối với bị hại; của các nhân chứng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo trong các bản cung phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định về thương tích, và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ ngày 04/3/2019, tại xóm Trung 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Đỗ Văn H đã thực hiện hành vi dùng dao chém ông Dương Văn N nhiều nhát vào chân, tay và các vị trí khác trên cơ thể làm

ông N bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Dương Văn N là 69%. Nay ông N yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Dương Văn N yêu cầu bị cáo Đỗ Văn H bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho ông là 465.343.781đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo: Đỗ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 134 - Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ... Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ;

4. Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

d. Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên nhưng Tộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn H Tộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo có khả năng nhận thức về tác động của tội phạm do mình gây ra, sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Nhân thân của bị cáo rất xấu, tại bản án số 19/HSST ngày 29/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 52/HSST ngày 07/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 18/01/2011, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/01/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, vụ án được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành

phổ Thanh Hóa điều tra theo thẩm quyền, quá trình điều tra đã tạm đình chỉ điều tra để áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can H, sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi bệnh viện tâm thần, vụ án được phục hồi điều tra ngày 29/10/2019, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, mà vẫn vi phạm pháp luật. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s Điều 51 BLHS; bố bị cáo là bệnh binh, thương tật hạng $\frac{3}{4}$ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Dương Văn N các khoản tiền về việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe, cụ thể:

- Tiền Túc và viện phí: 53.336.720đ.
- Tiền T nhập giảm sút của ông N trong thời gian nằm viện:
 $300.000đ \times 16 \text{ ngày} = 4.800.000đ$
- Tiền T nhập giảm sút của người chăm sóc ông N:
 $200.000đ \times 16 \text{ ngày} = 3.200.000đ$.
- Tiền tổn thất về tinh thần của ông N:
 $40 \text{ tháng lương} \times 1.390.000đ = 55.600.000đ$.
- Tiền chi phí mổ lần thứ hai: 34.516.062đ.
- Tiền T nhập giảm sút của ông N trong thời gian nằm viện mổ lần 2:
 $300.000đ \times 8 \text{ ngày} = 2.400.000đ$
- Tiền T nhập giảm sút của người chăm sóc mổ lần hai:
 $200.000đ \times 8 \text{ ngày} = 1.600.000đ$.
- Tổng cộng: 155.452.782đ.

Đối với chi phí phục hồi sức khỏe; phục hồi chức năng 18 tháng; chi phí mua Túc điều trị đông y, tây y; dự kiến cho việc chi phí mổ rút đinh cổ chân, cánh tay hiện ông N chưa có hóa đơn, bệnh án nộp cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử chưa thể giải quyết các yêu cầu này của ông tại phiên tòa ngày hôm nay. Khi nào ông N nộp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh đến việc chi phí cho các vấn đề trên tại Tòa án, thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi ông có đơn yêu cầu khởi kiện tại Tòa án.

[5]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Tịch T tiêu

hủy: 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vật thể KT 1,5x3cm có bám dính vật chất màu nâu đỏ, T tại hiện trường; 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A5, bên trong có mẫu vết chất màu nâu đỏ T tại hiện trường; 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu PS1, mã số 051650 bên trong có con dao; 01 khẩu trang màu trắng xanh, 01 khăn vải màu trắng kích thước 27 cm x 27 cm T giữ trong cốp xe SH 29K1 - 002.46; 01 túi giấy niêm phong bên trong là mẫu hoàn lại theo Quyết định trưng cầu giám định số 77 ngày 12/3/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện P do Viện pháp y quốc gia chuyển giao lại; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng có số imel lần lượt là 22876 và 22871 (năm số cuối) đã qua sử dụng của Đỗ Văn H.

[6]. Liên quan trong vụ án này có Quách Thị T là người đã mang quần áo, kìm cho H thay và tháo biển số xe để H tránh sự phát hiện, rồi đem vứt bộ quần áo và biển số xe máy điện xuống sông; Nguyễn Huyền Thương là người đã cho Quách Thị T mượn xe đạp điện, sau đó đối tượng Huy (theo H khai đã thay biển số xe máy điện vào xe mô tô SH) rồi H dùng chiếc xe để đi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định bản thân T và Thương không biết mục đích H sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi thực hiện hành vi phạm tội, bản thân H cũng không kể cho những người này biết về việc H thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P không xử lý.

Ngoài ra, Đỗ Văn H khai có đối tượng tên Huy và một đối tượng là bạn của Huy là người bảo H thực hiện hành vi chém ông Dương Văn N vì lý do ông N có quan hệ bất chính với vợ của người này, bản thân H khai không biết địa chỉ lai lịch của những người này. Quá trình điều tra chưa xác định họ tên, lai lịch địa chỉ của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P tiếp tục xác minh điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Tiến Dũng, theo H khai đã mượn xe mô tô nhãn hiệu SH có BKS: 29K1 - 002.46 của Dũng, sau đó thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên H khai không bàn bạc gì với Dũng trong việc cố ý gây thương tích cho ông N, hiện nay Dũng đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương và bệnh phổi tại Hà Nội. Nên chưa ghi được lời khai của Dũng, khi nào ghi được lời khai của Dũng, nếu có căn cứ thì xử lý sau.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện trong cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 29K1 - 002.46 có 02 viên nén màu hồng (Nghị là ma túy tổng hợp), quá trình điều tra H không thừa nhận 02 viên nén này là của H. Xét thấy, việc

phát hiện 02 viên nén trên tại địa bàn thị xã Phổ Yên, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã làm thủ tục chuyển tài liệu, và vật chứng trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phổ Yên để tiếp tục điều tra xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt chính, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST nộp vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm d, khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Đỗ Văn H** 12 (Mười hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2019.

2. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Văn H với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch T tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vật thể KT 1,5 x 3cm có bám dính vật chất màu nâu đỏ T tại hiện trường; 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu A5, bên trong có mẫu vết chất màu nâu đỏ T tại hiện trường; 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu PS1, mã số 051650 bên trong có con dao; 01 khẩu trang màu trắng xanh, 01 khăn vải màu trắng kích thước 27 cm x 27 cm T giữ trong cốp xe SH 29K1 - 002.46; 01 túi giấy niêm phong bên trong là mẫu hoàn lại theo Quyết định trưng cầu giám định số 77 ngày 12/3/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện P do Viện pháp y quốc gia chuyển giao lại; 01 điện thoại di động

Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng có số imel lần lượt là 22876 và 22871 (năm số cuối) đã qua sử dụng của Đỗ Văn H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 10/02/2020 giữa Công an huyện P và Thi hành án dân sự huyện P).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều Căn cứ vào Điều 48 BLHS; Điều 585, 590; Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Dương Văn N một khoản tiền là 155.452.782đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Dương Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đỗ Văn H không tự nguyện thi hành khoản tiền phải bồi thường, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 7.773.000đ án phí DSST vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với những người có mặt; trong hạn 15 ngày kể từ ngày người vắng mặt nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của những người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

Phạm Quang Thái